



HALONG CANNED FOOD JOINT STOCK CORPORATION

71 Le Lai, May chái Ward, Ngo Quyen Dist., Hai Phong City

T (84 225) 3836 692 | F (84 225)3836 155 | www.canfoco.com.vn

Hải Phòng, ngày 20 tháng 07 năm 2021

Haiphong, July 20th, 2021

Kính gửi: ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC
SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

Respectfully: STATE SECURITIES COMMISSION
HANOI STOCK EXCHANGE

Công ty CP Đồ hộp Hạ Long xin được giải trình lý do chênh lệch lợi nhuận Quý 2 năm 2021 so với Quý 2 năm 2020 trên Báo cáo Kết quả kinh doanh của Công ty mẹ và hợp nhất như sau:

Ha Long Canned Food Joint Stock Corporation would like to explain the reason for profit difference between Quarter 2.2021 vs Quarter 2.2020 from Separate and Consolidated statements of profit and loss as follows:

1. Báo cáo tài chính Công ty mẹ/ Separate Financial Statements (Parent Company).

DVT/ Unit: billion VND

Chi tiêu	Item	Quý II. 2021/ Quarter II.2021	Quý II. 2020/ Quarter II.2020	CHÊNH LỆCH/ DIFFERENCE	
				Tuyệt đối/ Absolute	Tương đối/ Percentage
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	<i>Revenue from sale of goods and rendering of services</i>	123.600	132.379	(8.779)	-7%
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	<i>Deductions</i>	3.990	1.060	2.930	276%
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	<i>Net revenue from sale of goods and rendering of services</i>	119.611	131.319	(11.709)	-9%
4. Giá vốn hàng bán	<i>Costs of goods sold, and services rendered</i>	92.534	95.940	(3.406)	-4%
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	<i>Gross profit from sale of goods and rendering of services</i>	27.076	35.379	(8.303)	-23%
6. Doanh thu hoạt động tài chính	<i>Income from financial activities</i>	0.001	0.028	(0.027)	-95%
7. Chi phí tài chính	<i>Expenses from financial activities</i>	1.202	1.040	0.161	16%
- Trong đó: Chi phí lãi vay	<i>- In which: Interest expenses</i>	1.093	0.865	0.227	26%
8. Chi phí bán hàng	<i>Selling Expenses</i>	19.713	20.939	(1.225)	-6%
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	<i>Administration Expenses</i>	5.009	5.365	(0.356)	-7%
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	<i>Operating profit</i>	1.154	8.063	(6.909)	-86%



Chỉ tiêu	Item	Quý II. 2021/ Quarter II.2021	Quý II. 2020/ Quarter II.2020	CHÊNH LỆCH/ DIFFERENCE	
				Tuyệt đối/ Absolute	Tương đối/ Percentage
11. Thu nhập khác	Other income	0.036	0.015	0.021	141%
12. Chi phí khác	Other expenses	0.068	0.038	0.030	79%
13. Lợi nhuận khác	Other profit	(0.032)	(0.023)	(0.009)	-40%
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	Net profit before tax	1.122	8.040	(6.919)	-86%
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	Current corporate income tax expense	-	1.620	(1.620)	-100%
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	Deferred corporate income tax expense	-	-	-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	Net profit after tax	1.122	6.420	(5.298)	-83%

Lợi nhuận trước thuế công ty mẹ Quý II năm 2021 là lãi 1,122 tỷ, tức là giảm 6,919 tỷ, tương ứng giảm 86% so với cùng kỳ năm 2020. Nguyên nhân chủ yếu là trong Quý II năm 2021 doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giảm 9% do người dân giảm nhu cầu dự trữ thực phẩm so với cùng kỳ năm trước, trong khi giá vốn hàng bán giảm 4%, các khoản giảm trừ doanh thu tăng 276% do Công ty tăng các khoản chiết khấu thương mại để thúc đẩy hoạt động bán hàng, chi phí tài chính tăng 16% so với Quý II năm 2020 nên lợi nhuận lãi 1,122 tỷ trước và sau thuế..

Profit before tax of the Parent Company in Quarter II.2021 is 1.122 billion, decreased by VND 6.919 billion, equivalent to 86% reduction compared with that of the same period in 2020. The main cause for this is in Quarter II 2021, the net revenue from sales of goods and rendering of services reduced by 9% because consumers reduced their food hoarding to compare with same period last year, while the costs of goods decreased by 4%, deductions of revenue from sales of goods increased 276% due to the Company increases trade discounts to promote sales, financial activities increased 30% compared with same period 2020. Therefore, the business results in Quarter II.2021 arrived at a profit of VND 1.122 billion before and after tax.

2. Báo cáo tài chính hợp nhất/Consolidated Financial Statement:

DVT/ Unit: billion VND

Chỉ tiêu	Item	Quý II.2021/ Quarter II.2021	Quý II.2020/ Quarter II.2020	CHÊNH LỆCH/ DIFFERENCE	
				Tuyệt đối/ Absolute	Tương đối/ Percentage
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	Revenue from sale of goods and rendering of services	218.103	176.557	41.546	24%
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	Deductions	3.994	1.808	2.185	121%
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	Net revenue from sale of goods and rendering of services	214.109	174.748	39.361	23%
4. Giá vốn hàng bán	Costs of goods sold and services rendered	175.358	131.883	43.475	33%
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	Gross profit from sale of goods and rendering of services	38.751	42.865	(4.114)	-10%

44752
3 TY
HÂN
HÀ LC
G CANFO
EN-TP

Chỉ tiêu	Item	Quý II. 2021/ Quarter II.2021	Quý II. 2020/ Quarter II.2020	CHÊNH LỆCH/ DIFFERENCE	
				Tuyệt đối/ Absolute	Tương đối/ Percentage
6. Doanh thu hoạt động tài chính	<i>Income from financial activities</i>	0.710	0.690	0.020	3%
7. Chi phí tài chính	<i>Expenses from financial activities</i>	1.934	1.995	(0.060)	-3%
- Trong đó: Chi phí lãi vay	- In which: Interest expenses	1.490	1.276	0.215	17%
8. Chi phí bán hàng	<i>Selling Expenses</i>	23.648	22.297	1.351	6%
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	<i>Administration Expenses</i>	7.611	7.753	(0.141)	-2%
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	<i>Operating profit</i>	6.267	11.511	(5.244)	-46%
11. Thu nhập khác	<i>Other income</i>	0.102	0.015	0.088	590%
12. Chi phí khác	<i>Other expenses</i>	0.107	0.075	0.032	43%
13. Lợi nhuận khác	<i>Other profit</i>	(0.004)	(0.060)	0.056	-93%
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	<i>Net profit before tax</i>	6.263	11.451	(5.188)	-45%
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	<i>Current corporate income tax expense</i>	0.560	2.212	(1.652)	-75%
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	<i>Deferred corporate income tax expense</i>	-	-	-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	<i>Net profit after tax</i>	5.703	9.239	(3.536)	-38%

Lợi nhuận trước thuế hợp nhất Quý II năm 2021 lãi 6,263 tỷ, giảm 5,188 tỷ, tương ứng giảm 45% so với cùng kỳ năm 2020. Nguyên nhân chủ yếu là do doanh thu thuần tăng 23% trong khi giá vốn hàng bán tăng 33%, các khoản giảm trừ doanh thu tăng 121% do Công ty tăng các khoản chiết khấu thương mại để thúc đẩy hoạt động bán hàng, chi phí lãi vay tăng 17% và chi phí bán hàng tăng 6% nên kết quả kinh doanh của Quý II.2021 lãi 6,263 tỷ trước thuế và lãi 5,703 tỷ sau thuế.

The net profit before tax of consolidated report of Quarter II.2021 is 6.263 billion, decreased 5.188 billion, equivalent to 45% reduction compared with the same period in 2020. The explanation for this is due to net revenue from sale of goods and rendering of services increased by 23% (domestic revenue) while costs of goods increased by 33%, deductions of revenue from sales of goods increased by 121% due to the Company increased trade discounts to promote sales and selling expenses increased by 6%, so the business results in Quarter II.2021 is 6.263 billion before tax and is 5.703 billion after tax.

Công ty chúng tôi xin được giải trình với Quý Cơ quan.

Our Company would like to explain to your Agency

